

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐK KV THÁP MƯỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 749 /BVTM
V/v gửi danh sách người thực hành
khám bệnh, chữa bệnh

Tháp Mười, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười kính gửi Sở Y tế danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh như sau (Đính kèm theo danh sách)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website BVĐKKV Tháp Mười;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH

Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh

(Kèm theo Công văn số: 749/BVTM ngày 04/12/2024
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười)

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THÁP MƯỜI**
2. Địa chỉ: Đường Hùng Vương, Khóm 2, Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
1	Nguyễn Vinh Hiền	Y sĩ đa khoa	Từ 06/09/2024 đến 06/10/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Ninh	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB Nhi khoa	6280/ĐT-CCHN	09/05/2018
			Từ 07/10/2024 đến 07/11/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Thuý Liễu	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB đa khoa	00939/ĐT-CCHN	28/10/2020
			Từ 08/11/2024 đến 08/12/2024	BSCKI Bùi Thị Hiền	KB, CB chuyên khoa phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình	000269/ĐT-CCHN	11/7/2012
			Từ 09/12/2024 đến 23/01/2025	BSCKI Lê Văn Khiêm	KB, CB Ngoại khoa hoặc KB, CB Sản Khoa; KB, CB Chấn thương chỉnh hình	6327/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 187/QĐ-SYT Ngày cấp: 21/3/2019	09/05/2018
			Từ 24/01/2025 đến 24/02/2025	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012



Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
			Từ 25/02/2025 đến 25/05/2025	BSCKII Nguyễn Văn Sửa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014
			Từ 26/05/2025 đến 08/06/2025	BSCKI Võ Hữu Tấn	KB, CB chuyên khoa Tai-Mũi- Họng; KB,CB Ngoại khoa	000679/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 185/QĐ-SYT Ngày cấp: 20/3/2019	17/12/2012
2	Nguyễn Xuân Phú	Bác sĩ răng hàm mặt	Từ 06/09/2024 đến 06/06/2025	Bác sĩ Nguyễn Duy Luân	KB, CB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	004949/ĐT-CCHN	1/8/2016
			Từ 07/06/2025 đến 07/09/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sửa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014
3	Nguyễn Thị Quốc An	Bác sĩ y khoa	Từ 06/09/2024 đến 06/11/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà	KB, CB sản phụ khoa, Ngoại khoa	08074/ĐT-CCHN	11/5/2021
			Từ 07/11/2024 đến 07/01/2025	BSCKI Nguyễn Việt Cường	KB, CB chuyên khoa Ngoại	004575/ĐT-CCHN	15/02/2016
			Từ 08/01/2025 đến 08/02/2025	BSCKI Trần Thị Mỹ Duyên	KB, CB Nội Khoa; KB, CB chuyên khoa Nội Nhi; KB, CB chuyên khoa Nội Thần kinh	000684/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 970/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/11/2015	17/12/2012
			Từ 09/02/2025 đến 09/03/2025	BSCKI Nguyễn Thị Thắm	KB, CB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt; KB, CB chuyên khoa Nội tiết	000682/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 1098/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/12/2015	17/12/2012

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
			Từ 10/03/2025 đến 10/06/2025	BSCKI Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 11/06/2025 đến 11/08/2025	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 12/08/2025 đến 12/09/2025	BSCKI Võ Hữu Tấn	KB, CB chuyên khoa Tai-Mũi- Họng; KB,CB Ngoại khoa	000679/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 185/QĐ-SYT Ngày cấp: 20/3/2019	17/12/2012
4	Huỳnh Thị Thuý Trang	Bác sĩ Y học cổ truyền	Từ 10/09/2024 đến 10/03/2025	BSCKI Đoàn Đức Thông	KB, CB bằng YHCT; KB, CB bằng YHCT kết hợp với Y học hiện đại; KB, CB chuyên khoa Phục hồi chức năng	000681/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 1098/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/12/2015	17/12/2012
			Từ 11/03/2025 đến 11/06/2025	BSCKI Lương Thị Thuý Hiền	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	004857/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 206/QĐ-SYT Ngày cấp: 06/03/2023	01/7/2016
			Từ 12/06/2025 đến 12/09/2025	BSCKI Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
5	Lê Thị Châu Hân	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Từ 10/09/2024 đến 10/02/2025	CNXN Nguyễn Huỳnh Anh	KTV xét nghiệm	6460/ĐT-CCHN	8/8/2018
			Từ 11/02/2025 đến 11/03/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sửa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
6	Trần Thị Thanh Trúc		Từ 11/09/2024 đến 11/10/2024	CNDD Bùi Bảo Vương	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng. Hộ sinh, Kỹ thuật y	004713/ĐT-CCHN	28/4/2016
			Từ 12/10/2024 đến 26/11/2024	CNDD Nguyễn Thị Thảo	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	000979/ĐT-CCHN	18/10/2013
			Từ 27/11/2024 đến 10/01/2025	CNDD Huỳnh Tiền Diên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	6086/ĐT-CCHN	01/12/2017
			Từ 11/01/2025 đến 24/01/2025	CNHS Lê Huyền Trân	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0004038/ĐT-CCHN	27/03/2015
			Từ 25/01/2025 đến 25/02/2025	CNDD Lê Thị Hồng Hoa	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02114/ĐT-CCHN	17/4/2023
			Từ 26/02/2025 đến 11/03/2025	CNDD Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	0945/ĐT-CCHN	28/4/2023
7	Bùi Thị Kim Xuyên	Cử nhân điều dưỡng	Từ 11/09/2024	CNDD Bùi Bảo Vương	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên	004713/ĐT-CCHN	28/4/2016

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
			đến 11/10/2024		tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y		
			Từ 12/10/2024 đến 26/11/2024	CNĐĐ Nguyễn Thị Thảo	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	000979/ĐT-CCHN	18/10/2013
			Từ 27/11/2024 đến 10/01/2025	CNĐĐ Huỳnh Tiền Diên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	6086/ĐT-CCHN	01/12/2017
			Từ 11/01/2025 đến 24/01/2025	CNHS Lê Huyền Trân	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghề nghiệp các ngạch viên chức hộ sinh	0004038/ĐT-CCHN	27/03/2015
			Từ 25/01/2025 đến 25/02/2025	CNĐĐ Lê Thị Hồng Hoa	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02114/ĐT-CCHN	17/4/2023
			Từ 26/02/2025 đến 11/03/2025	CNĐĐ Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	0945/ĐT-CCHN	28/4/2023
8	Ngô vĩ Khương	Bác sĩ YHCT	Từ 11/09/2024 đến 11/03/2025	BSCKI Đoàn Đức Thông	KB, CB bằng YHCT; KB, CB bằng YHCT kết hợp với Y học hiện đại; KB, CB chuyên khoa Phục hồi chức năng	000681/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 1098/QĐ-SYT Ngày	17/12/2012

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
						cấp: 16/12/2015	
			Từ 12/03/2025 đến 12/06/2025	BSCKI Lương Thị Thuý Hiền	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	004857/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 206/QĐ-SYT Ngày cấp: 06/03/2023	01/7/2016
			Từ 13/06/2025 đến 13/09/2025	BSCKI Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
9	Bùi Thị Hồng Phần	Cử nhân điều dưỡng	Từ 13/09/2024 đến 27/10/2024	CNDD Huỳnh Tiền Diên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	6086/ĐT-CCHN	01/12/2017
			Từ 28/10/2024 đến 12/12/2024	CNDD Tô Thị Mỹ Ngọc		0004109/ĐT-CCHN	11/5/2015
			Từ 13/12/2024 đến 13/01/2025	CNDD Lê Thị Hồng Hoa	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02114/ĐT-CCHN	17/4/2023
			Từ 14/01/2025 đến 14/02/2025	CNDD Bùi Bảo Vương	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	004713/ĐT-CCHN	28/4/2016
			Từ 15/02/2025 đến 28/02/2025	CNDD Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều	0945/ĐT-CCHN	28/4/2023

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
					đưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
			Từ 29/02/2025 đến 13/03/2025	CNHS Lê Huyền Trân	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0004038/ĐT-CCHN	27/03/2015
10	Phan Trọng Nhân	Bác sĩ y khoa	Từ 16/09/2024 đến 16/12/2024	BSCKI Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 17/12/2024 đến 17/01/2025	Bác sĩ Nguyễn Thị Ninh	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB Nhi khoa	6280/ĐT-CCHN	09/05/2018
			Từ 18/01/2025 đến 18/02/2025	BSCKI Trần Thị Mỹ Duyên	KB, CB Nội Khoa; KB, CB chuyên khoa Nội Nhi; KB, CB chuyên khoa Nội Thần kinh	000684/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 970/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/11/2015	17/12/2012
			Từ 19/02/2025 đến 19/04/2025	BSCKI Nguyễn Việt Cường	KB, CB chuyên khoa Ngoại	004575/ĐT-CCHN	15/02/2016
			Từ 20/04/2025 đến 20/06/2025	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 21/06/2025 đến 21/08/2025	BSCKI Bùi Thị Hiền	KB, CB chuyên khoa phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình	000269/ĐT-CCHN	11/7/2012
			Từ 22/08/2025 đến 22/09/2025	BSCKI Nguyễn Thanh Hiệp	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật CK; KB, CB CK Mắt	0004470/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 04/QĐ-SYT Ngày	25/12/2015

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
						cấp: 05/01/2017	
11	Huỳnh Minh Thư	Y sĩ đa khoa	Từ 17/09/2024 đến 17/10/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Ninh	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB Nhi khoa	6280/ĐT-CCHN	09/05/2018
			Từ 18/10/2024 đến 18/11/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Thuý Liễu	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB đa khoa	00939/ĐT-CCHN	28/10/2020
			Từ 19/11/2024 đến 19/12/2024	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 20/12/2024 đến 20/03/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sứ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014
			Từ 21/03/2025 đến 05/05/2025	BSCKI Lê Văn Khiêm	KB, CB Ngoại khoa hoặc KB, CB Sản Khoa; KB, CB Chấn thương chỉnh hình	6327/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 187/QĐ-SYT Ngày cấp: 21/3/2019	09/05/2018
			Từ 06/05/2025 đến 06/06/2025	BSCKI Bùi Thị Hiền	KB, CB chuyên khoa phụ sản - Kế hoạch hóa gia đình	000269/ĐT-CCHN	11/7/2012
			Từ 07/06/2025 đến 20/06/2025	BSCKI Võ Hữu Tấn	KB, CB chuyên khoa Tai-Mũi- Họng; KB, CB Ngoại khoa	000679/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 185/QĐ-SYT Ngày cấp: 20/3/2019	17/12/2012
12	Trần Hoà Hiệp Hương	Cử nhân điều dưỡng	Từ 17/09/2024 đến 17/10/2024	CNDD Nguyễn Thị Kiều	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu	005318/ĐT-CCHN	11/01/2017

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
					chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y		
			Từ 18/10/2024 đến 18/11/2024	CNDD Bùi Bảo Vương	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	004713/ĐT-CCHN	28/4/2016
			Từ 19/11/2024 đến 02/01/2025	CNDD Phan Thị Thủy	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	005227/ĐT-CCHN	24/11/2016
			Từ 03/01/2025 đến 17/02/2025	CNDD Huỳnh Tiền Diên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	6086/ĐT-CCHN	01/12/2017
			Từ 18/02/2025 đến 03/03/2025	CNDD Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	0945/ĐT-CCHN	28/4/2023
			Từ 04/03/2025 đến 17/03/2025	CNHS Lê Huyền Trân	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0004038/ĐT-CCHN	27/03/2015
13	Tạ Thị Hồng Nhung	Cử nhân điều dưỡng	Từ 18/09/2024 đến 01/11/2024	CNDD Huỳnh Tiền Diên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều	6086/ĐT-CCHN	01/12/2017

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
					đưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y		
			Từ 02/11/2024 đến 16/12/2024	CNĐĐ Nguyễn Thị Tân	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	00998/ĐT-CCHN	28/10/2020
			Từ 17/12/2024 đến 17/01/2025	CNĐĐ Bùi Bảo Vương	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	004713/ĐT-CCHN	28/4/2016
			Từ 18/01/2025 đến 18/02/2025	CNĐĐ Lê Thị Hồng Hoa	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02114/ĐT-CCHN	17/4/2023
			Từ 19/02/2025 đến 04/03/2025	CNHS Lê Huyền Trân	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0004038/ĐT-CCHN	27/03/2015
			Từ 05/03/2025 đến 18/03/2025	CNĐĐ Ngô Thị Liên	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	001008/ĐT-CCHN	18/7/2023
14	Nguyễn Thị Nhựt Quỳên	Bác sĩ Y khoa	Từ 05/11/2024 đến 05/12/2024	BSCKI Trần Thị Mỹ Duyên	KB, CB Nội Khoa; KB, CB chuyên khoa Nội Nhi; KB, CB chuyên khoa Nội Thần kinh	000684/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 970/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/11/2015	17/12/2012
			Từ 06/12/2024	Bác sĩ Nguyễn Thị Nịnh	KB, CB Nội khoa hoặc KB, CB Nhi khoa	6280/ĐT-CCHN	09/05/2018

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
			đến 06/01/2025				
			Từ 07/01/2025 đến 07/04/2025	BSCKI Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 08/04/2025 đến 08/06/2025	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012
			Từ 09/06/2025 đến 09/08/2025	Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà	KB, CB sản phụ khoa, Ngoại khoa	08074/ĐT-CCHN	11/5/2021
			Từ 10/08/2025 đến 10/10/2025	BSCKI Nguyễn Văn Thành	KB, CB Ngoại khoa	004642/ĐT-CCHN	07/03/2016
			Từ 11/10/2025 đến 11/11/2025	BSCKI Nguyễn Thanh Hiệp	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật CK; KB, CB CK Mắt	0004470/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 04/QĐ-SYT Ngày cấp: 05/01/2017	25/12/2015
15	Huỳnh Thị Diệu An	Bác sĩ Y khoa	Từ 05/11/2024 đến 05/12/2024	BSCKI Nguyễn Thị Thắm	KB, CB chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt; KB, CB chuyên khoa Nội tiết	000682/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 1098/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/12/2015	17/12/2012
			Từ 06/12/2024 đến 06/01/2025	BSCKI Trần Thị Mỹ Duyên	KB, CB Nội Khoa; KB, CB chuyên khoa Nội Nhi; KB, CB chuyên khoa Nội Thần kinh	000684/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 970/QĐ-SYT Ngày cấp: 16/11/2015	17/12/2012
			Từ 07/01/2025	BSCKI Nguyễn Văn Ngan	KB, CB Nhi khoa	000704/ĐT-CCHN	17/12/2012



Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
			đến 07/03/2025				
			Từ 08/03/2025 đến 08/05/2025	Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà	KB, CB sản phụ khoa, Ngoại khoa	08074/ĐT-CCHN	11/5/2021
			Từ 09/05/2025 đến 09/07/2025	BSCKI Nguyễn Văn Thành	KB, CB Ngoại khoa	004642/ĐT-CCHN	07/03/2016
			Từ 10/07/2025 đến 10/10/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sứ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014
			Từ 11/10/2025 đến 11/11/2025	BSCKI Nguyễn Thanh Hiệp	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật CK; KB, CB CK Mắt	0004470/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 04/QĐ-SYT Ngày cấp: 05/01/2017	25/12/2015
16	Nguyễn Thị Kim Quyên	Cao đẳng kỹ thuật XNYH	Từ 13/11/2024 đến 13/04/2025	CNXN Nguyễn Huỳnh Anh	KTV xét nghiệm	6460/ĐT-CCHN	8/8/2018
			Từ 14/04/2025 đến 14/05/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sứ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014
17	Trần Lê Như Ý	Dược sĩ cao đẳng	Từ 13/11/2024 đến 13/05/2026	DSDH. Bùi Văn Nhi	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã.	974/CCHN-D-SYT-ĐT	12/12/2019
18	Âu Thiên Vũ	Trung cấp Y học cổ truyền	Từ 22/11/2024 đến 22/02/2025	BSCKI. Đoàn Đức Thông	KB, CB băng YHCT; KB, CB băng YHCT kết hợp với Y học hiện đại; KB, CB chuyên khoa Phục hồi chức năng	000681/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 1098/QĐ-SYT Ngày	17/12/2012

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian thực hành	Người hướng dẫn	Phạm vi hoạt động chuyên môn được cấp trong CCHN	Số CCHN	Ngày cấp CCHN
						cấp: 16/12/2015	
			Từ 23/02/2025 đến 23/05/2025	BSCKI.Lương Thị Thúy Hiền	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	004857/ĐT-CCHN; QĐ bổ sung PVHĐCM số 206/QĐ-SYT Ngày cấp: 06/03/2023	01/7/2016
			Từ 24/05/2025 đến 24/08/2025	BSCKI.Trần Tuấn Phúc	KB, CB Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	000676/ĐT-CCHN	17/12/2012
19	Trần Thị Yến Nhi	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Từ 22/11/2024 đến 22/04/2025	CNXN Nguyễn Huỳnh Anh	KTV xét nghiệm	6460/ĐT-CCHN	8/8/2018
			Từ 23/04/2025 đến 23/05/2025	BSCKI Nguyễn Văn Sửa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	0001612/ĐT-CCHN	24/02/2014

Tháp Mười, ngày 04 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bé